

Số: 207/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TL-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự;

* **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1975

HKTT: Tổ t, quận Long Biên, Hà Nội.

* **Bị đơn:** Chị Vũ Thị Bích H, sinh năm 1975

HKTT: số nhà x, phường T, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY

Anh Hoàng Văn L và chị Vũ Thị Bích H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/02/1998 (Giấy chứng nhận kết hôn số 11/1998) tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội (nay là phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh *Hoàng Văn L* và chị *Vũ Thị Bích H*.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 13/4/1999. Cháu đã trên 18 tuổi nên ở với ai do cháu tự quyết định

- **Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:** Anh chị đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì. Riêng đối với giá trị xây dựng nhà trên đất của ông Hoàng Văn T là bổ đề của anh L anh chị thống nhất tự thỏa thuận, anh L thanh toán chi phí xây dựng theo thỏa thuận để chị H dọn đi ngay và tự lo chỗ ở khác. Anh L trả lại nhà đất cho ông T và tự lo chỗ ở khác.

+ Bất động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị.

- **Về án phí ly hôn:** Anh Hoàng Văn L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0051602 ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại anh Hoàng Văn L tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 13/02/1998);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh